TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2019/HNGĐ-ST Ngày: 31-5-2019 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa***: Bà Đàm Thị Mỏl - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Hào E, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị L và anh Hào E có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Hào E chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25/6/2008. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau, anh Hào E thường đánh chị nên vợ chồng đã ly thân từ 03 tháng nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hào E.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh Hào E có 03 người con chung tên Huỳnh Thị Quỳnh N (sinh ngày 17/5/2008), Huỳnh Thị Ngọc Y (sinh ngày 13/7/2010) và Huỳnh Gia B (sinh ngày 23/10/2014). Hiện nay, các con đang sống với anh Hào E. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Quỳnh N và Huỳnh Thị Ngọc Y, yêu cầu anh Hào E cấp dưỡng theo quy định. Đối với Huỳnh Gia B chị L đồng ý giao cho anh Hào E tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L chỉ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh Thị Quỳnh N và đồng ý giao các cháu Huỳnh Thị Ngọc Y, Huỳnh Gia B cho anh Hào E tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Hào E phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn Hào E trình bày:

Anh thừa nhận trước đây trong lúc nóng giận có đánh vợ, tuy nhiên hiện nay anh vẫn còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của L. Trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

Về con chung: yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con, không yêu cầu chị Trúc L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc L về việc ly hôn và nuôi con.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc chị Huỳnh Thị Trúc L khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Huỳnh Văn Hào E hiện nay đang trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Hào E tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25/6/2008; do đó hôn nhân giữa chị L và anh Hào E là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo chị L trình bày thì vợ chồng đã có khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do vì anh L thường hay đánh chị.

Tại phiên Tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị L thì giữa vợ chồng có sự bất hòa và đã ly thân từ 03 tháng nay nhưng vẫn không hàn gắn được, anh Hào E thừa nhận trước đây trong lúc nóng giận có đánh vợ. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Hội đồng xét xử đã cố gắng động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Hào E. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Hào E đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh Hào E có ba người con chung là Huỳnh Thị Quỳnh N (sinh ngày 17/5/2008), Huỳnh Thị Ngọc Y (sinh ngày 13/7/2010) và Huỳnh Gia B (sinh ngày 23/10/2014). Hiện nay, các cháu đang sống với anh Hào E. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh N, không yêu cầu anh Hào E cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, theo nguyện vọng của cháu Quỳnh N muốn sống chung với chị L. Điều kiện hiện nay của chị L cũng đảm bảo nuôi dưỡng cháu N; mặt khác, hiện nay anh Hào E đi làm thuê việc chăm sóc 03 đứa con cũng hết sức khó khăn. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Quỳnh N cho chị Trúc L; giao các cháu Ngọc Y, cháu Gia B cho anh Hào E nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Do chị Trúc L và anh Hào E không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Trúc L được ly hôn với anh Huỳnh Văn Hào E.

2/ Về con chung:

Giao cháu Huỳnh Thị Quỳnh N (sinh ngày 17/5/2008) cho chị Huỳnh Thị Trúc L nuôi dưỡng.

Giao cháu Huỳnh Thị Ngọc Y (sinh ngày 13/7/2010) và cháu Huỳnh Gia B (sinh ngày 23/10/2014) cho anh Huỳnh Văn Hào E tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trúc L và anh Hào E không phải cấp dưỡng nuôi con (do người trực tiếp nuôi con không có yêu cầu).

Chị Trúc L được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu Ngọc Y, Gia B; anh Hào E được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu Quỳnh N, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

5/ Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Trúc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số BH/2018/0000370 ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang